

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 07-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch hội luật gia huyện G.

2. Bà Vũ Thị Đào – Nguyên hiệu trưởng Trường THCS thị trấn G;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. DANH Q - sinh ngày 17/6/2002; Nơi sinh: G – Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Danh D, sinh năm 1977; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 người chị em ruột, chị sinh năm 2001. Bị cáo là người con út trong gia đình; Tiền sự: 02 tiền sự, ngày 22/3/2019, bị Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép với mức phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và ngày 17/7/2019, bị Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi đe dọa dùng vũ lực để chống người thi hành công vụ với mức phạt 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tiền án: Ngày 07/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện G tuyên phạt 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (chưa chấp hành án).

Bị cáo Danh Q bị khởi tố và bắt tạm giam theo Quyết định số 05 ngày 27/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Hiện bị cáo đang Đ tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÝ TH (tên gọi khác là Heo) - sinh năm 1999; Nơi sinh: G Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp AH, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lý T - sinh năm 1967; họ và tên mẹ: Thị V -

sinh năm 1966; Bị cáo có tất cả 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2004. Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lý Th bị khởi tố và ra lệnh bắt bị cáo để tạm giam ngày 29/4/2020. Đến ngày 09/6/2020 ra quyết định truy nã bị cáo, ngày 10/6/2020 bắt Đ bị cáo và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Danh Q:* Bà Vũ Thị L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt);

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Danh Q:* Ông Danh D – sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- *Bị hại:*

Danh Th – sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lý Xứng H – sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

Danh Út Đà R – sinh ngày 19/11/2004 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Danh Th1 – sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp AH, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/01/2020, anh Danh Th tổ chức uống rượu cùng với Hà Thị Tiên (Duyên), Danh Út Đà R, Danh Th1 (Thi) tại nhà ông Danh Ph thuộc ấp AH, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Tại đây cả nhóm vừa uống rượu vừa mở thùng loa kéo kéo hát Karaoke. Cùng thời điểm này tại nhà bị cáo Danh Đ cũng tổ chức uống rượu gồm có: Danh Đ, Danh Q, Lý Th, Lê Việt Đ, Thị M, Thị Kim A, Võ Thùy L, Danh Phi L và hai người bạn của Q. Sau đó, Lê Việt Đức chở Thị Muối đi chơi, khoảng 30 phút sau gọi điện thoại về cho Danh Đ hay là Đức đang bị chặn đánh ở xã T, kêu nhóm của Đ, Q và Th đi tiếp cứu. Đ kêu bị cáo Q đi về nhà Q lấy hung khí để tiếp cứu Đức và Q đồng ý. Sau đó, Danh Đ chở bị cáo Q về nhà Q lấy hung khí gồm 03 cây dao tự chế, mỗi cây dài khoảng 60cm cất giấu ngoài vườn lá nhà Q. Sau khi lấy hung khí xong, Đ và bị cáo Q quay trở lại nhà Đ và rủ thêm một số người đi cùng. Khi đi, Đ chở bị cáo Th đi trên xe mô tô của Lý Th hiệu Sirius màu đỏ - trắng và mang theo 02 cây dao tự chế. Bị cáo Q đi cùng với Danh Phi L và Võ Thùy L do Phi L điều khiển xe mô tô của Phi L hiệu Exciter màu xanh, bị cáo Q mang theo 01 cây dao tự chế. Xe còn lại gồm: hai người thanh niên đi cùng Thị Kim A. Danh Đ điều khiển xe chạy trước, còn Danh Phi L chạy theo sau. Trên đường đi đến đoạn qua nhà ông Danh Ph, lúc này nhóm Danh Th đang hát Karaoke, do mạng 3G yếu, thùng loa bị mất kết nối nên anh Đà R có chửi thề lớn tiếng “Đụ má mất mạng”. Vừa lúc này, Danh Đ chở bị cáo Th chạy xe ngang qua nhà ông Ph nghe thấy vậy tưởng có người chửi mình nên dừng xe lại.

Lúc này, Danh Th1 đi ra lộ đal và xảy ra cự cãi với nhóm Danh Đ, nghe tiếng cự cãi nên anh Th đi ra và nói “Anh em có chuyện gì từ từ nói, bộ mày không biết tao sao, tao Chi nè”. Bị cáo Lý Th nói “Tao không biết tại mày là ai”. Sau đó, Lý Th cầm dao xông tới chém anh Th trúng vào cẳng tay trái, anh Th bỏ chạy vào sân. Lúc này, bị cáo Danh Q cũng vừa đến nhà ông Ph nên Danh Đ cùng với Q cầm dao xông tới chém anh Th nhiều nhát, Q chém trúng tay phải một nhát, Đ chém trúng vào lưng và ngực bị hại. Thấy anh Th bị chém nhiều nên Danh Út Đà R đưa cây gậy ba khúc bằng sắt cho anh Th cầm quơ, cả 02 bị cáo Th, Q và Đ, tiếp tục xông tới chém anh Th thêm nhiều nhát, anh Th bỏ chạy ra ruộng. Cả 03 tiếp tục bao vây để chém tiếp, bị cáo Th chém thêm một nhát vào vai phải anh Th. Sau đó, bị cáo Q, Đ và Th nghỉ chém và đi về thị trấn G, anh Th Đ anh Danh Út Đà R đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện G, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang tiếp tục điều trị (BL số: 60 – 74, 88 - 92).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 131/KL-PY ngày 27/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng ngực phải, ngực trái, hông phải, vùng lưng phải (05 vết), lưng trái (02) vết, cánh tay trái, cẳng tay trái và cẳng tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở: Vùng ngực phải: 01%; vùng ngực trái: 01%. Vùng lưng phải (05) vết: Vết 1: 01%, vết 2: 02%, vết 3: 01%, vết 4: 01%, vết 5: 01%. Vùng lưng trái (02) vết: Vết 1: 02%, vết 2: 02%. Vùng hông phải: 01%; Vùng cánh tay trái: 02%; Vùng cẳng tay trái: 02%; Vùng cẳng tay phải: 02%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 17% (mười bảy phần trăm).

4. Vật gây thương tích: **Vật có góc cạnh sắc.**

- **Về vật chứng:** 03 (ba) cây dao tự chế và 01 (một) cây gậy 03 khúc bằng sắt. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu Đ.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền 54.518.276 đồng. Trong đó, yêu cầu bị cáo Danh Q bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), yêu cầu bị cáo Lý Th bồi thường số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Bị cáo Danh Q và gia đình đã khắc phục bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho bị hại. Bị cáo Lý Th cùng gia đình và bị hại đồng ý bồi thường thiệt hại với số tiền là: 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), đã đưa trước số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, gia đình bị cáo Lý Th đã bồi thường thêm cho bị hại 2.000.000đ (hai triệu đồng) còn lại 8.000.000đ. Tại phiên tòa, anh Th đồng ý giảm bớt 3.000.000đ cho bị cáo Th. Còn lại số tiền 5.000.000đ, anh Lý Xùng H là anh ruột của bị cáo Lý Th tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Th, anh Th đồng ý.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSND-GQ, ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo Danh Q và Lý Th về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Danh Q, Lý Th và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Danh Q từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST, ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt bị cáo Danh Q về tội “Cuóp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Th từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lý Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Xừng H và anh Danh Th về việc anh Lý Xừng H tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày xét xử. Bị cáo Danh Q đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Đối với bị cáo Danh Đ sau khi gây án đã bỏ trốn địa phương. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và ra Quyết định tách vụ án, khi nào bắt Đ bị cáo sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Danh Phi L là người chở bị cáo Danh Q, xét thấy việc đi chém Danh Th không có tổ chức. Mặt khác, bị hại khai nhận lúc anh bị chém thì anh L có can ngăn nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Danh Phi L với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Danh Q – bà Vũ Thị L có ý kiến trình bày như sau:

Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên người bào chữa không có ý kiến. Về hành vi phạm tội bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo Danh Q đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc khome, trình độ học vấn thấp lại là người chưa thành niên nên còn ham chơi và thích thể hiện bản thân. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người làm chứng Danh Út Đà R và Danh Th1 Đ triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng trên là phù hợp theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận do nghi ngờ nhóm của anh Danh Th chửi mình nên bị cáo Lý Th cầm dao xông tới chém anh Danh Th trúng vào cẳng tay trái, anh Th bỏ chạy vào sân, Danh Đ cùng với bị cáo Danh Q cầm dao xông tới chém anh Th thêm nhiều nhất, bị cáo Q chém trúng tay phải một nhát, Đ chém trúng vào lưng và ngực bị hại. Anh Th bỏ chạy ra ruộng, Danh Đ, các bị cáo Danh Q và Lý Th tiếp tục bao vây chém Danh Th thêm nhiều nhất dẫn đến gây ra thương tích cho Danh Th với tỷ lệ thương tích là 17% (mười bảy phần trăm).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng số 24/CT-VKSND-GQ, ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập Đ.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, các bị cáo biết Đ sức khỏe con người là vốn Q Đ Nhà nước bảo hộ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến nhưng với bản chất côn đồ, hung hãn, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác nên các bị cáo đã dùng hung khí là dao tự chế cố ý gây thương tích cho bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện G đối với các bị cáo Danh Q và Lý Th. Thương tích của các bị cáo gây ra cho bị hại Danh Th là 17%, hung khí mà các bị cáo dùng để gây thương tích là hung khí nguy hiểm quy định tại Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Danh Q và bị cáo Lý Th theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tính toán trước nhưng có tính chất nghiêm trọng, mức độ thực hiện hành vi phạm tội táo bạo, xem thường pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lý Th không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Danh Q có 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự khắc phục và tác động người thân khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho bị hại nên các bị cáo Đ hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa anh Th xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo nên 02 bị cáo Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù, bị cáo Danh Q chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo có nhân thân xấu nên đại diện Viện Kiểm sát đã cân nhắc đề nghị xử phạt bị cáo với mức thấp 02 năm tù là có căn cứ cho nên HĐXX không chấp nhận ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý về việc đề nghị xử phạt bị cáo Danh Q 18 tháng tù.

Đối với bị cáo Lý Th có 02 tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Đ áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo Danh Q, Lý Th khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo Danh Q đã bị xét xử và xử phạt 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện G nhưng chưa chấp hành hình phạt nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án là phù hợp.

[7]. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự: Bị cáo Danh Q đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lý Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Xùng H và anh Danh Th về việc anh Lý Xùng H tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày xét xử. Anh Lý Xùng H không yêu cầu bị cáo Lý Th phải trả lại số tiền 5.000.000đ bồi thường cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

[8]. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Danh Q, Lý Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Danh Q, Lý Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- **Áp dụng:** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Danh Q 02 (hai) năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST, ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, tổng cộng bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/3/2020.

- **Áp dụng:** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 10/6/2020.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lý Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Xùng H và bị hại anh Danh Th về việc anh Lý Xùng H tự nguyện tiếp tục bồi thường cho anh Danh Th số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày xét xử.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lý Xùng H không trả số tiền trên thì hàng tháng anh Lý Xùng H còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Danh Q, Lý Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 07/9/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2020).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Nghê